

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ NỘI VỤ

BIỂU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC UBND HUYỆN HOÀI ĐỨC NĂM 2024
(Kèm theo Công văn số /SNV-TDQLĐTBD ngày / /2024 của Sở Nội vụ)

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
TỔNG CỘNG		2946	2651	295					240	
I	Khối Mầm non	1152	1035	117					86	
1	MN 10/10	38	36	2	Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
2	MN An Khánh A	52	44	8	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	6	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên
					Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
3	MN An Khánh B	57	38	19	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	16	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên
					Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
						Văn thư viên trung cấp	02.008		1	Văn thư viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
4	MN An Khánh C	66	58	8	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	3	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên
					Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
5	MN An Thượng A	45	39	6	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	2	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên
					Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
						Văn thư viên trung cấp	02.008		1	Văn thư viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
6	MN An Thượng B	37	37	0	Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
7	MN Cát quế A	56	54	2	Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
8	MN Di Trạch	48	45	3	Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
						Văn thư viên trung cấp	02.008		1	Văn thư viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
9	MN Đông La A	42	37	5	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	3	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên
					Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
10	MN Đông La B	43	35	8	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	4	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên
					Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
						Văn thư viên trung cấp	02.008		1	Văn thư viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
11	MN Đức Giang A	35	34	1	Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
						Văn thư viên trung cấp	02.008		1	Văn thư viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
12	MN Đức Thượng	63	54	9	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	6	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên
13	MN Dương Liễu	65	60	5	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	1	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên
					Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
						Văn thư viên trung cấp	02.008		1	Văn thư viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
14	MN Kim Chung A	32	29	3	Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
15	MN Kim Chung B	46	41	5	Chuyên môn dùng chung	Văn thư viên trung cấp	02.008		1	Văn thư viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
16	MN La Phù	59	54	5	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	2	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên
					Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
						Văn thư viên trung cấp	02.008		1	Văn thư viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
17	MN Sơn Đồng	49	46	3	Chuyên môn dùng chung	Văn thư viên trung cấp	02.008		1	Văn thư viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
18	MN Song Phương B	40	38	2	Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
19	MN Tiền Yên A	24	22	2	Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
20	MN Tiền Yên B	24	23	1	Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
						Văn thư viên trung cấp	02.008		1	Văn thư viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
21	MN Vân Canh A	34	30	4	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	5	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên
					Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
22	MN Vân Canh B	34	27	7	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	3	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên
					Chuyên môn dùng chung	Văn thư viên trung cấp	02.008		1	Văn thư viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
23	MN Vân Côn A	30	27	3	Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
						Văn thư viên trung cấp	02.008		1	Văn thư viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
24	MN Vân Côn B	40	40	0	Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
25	MN Vân Côn C	30	27	3	Giáo viên	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Hạng III	1	Giáo viên mầm non Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên
					Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
26	MN Yên Sở	63	60	3	Chuyên môn dùng chung	Văn thư viên trung cấp	02.008		1	Văn thư viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
II	Khối Tiểu học	944	867	77					68	
1	TH An Khánh A	66	63	3	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
					Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Giáo dục thể chất Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục thể chất. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
2	TH An Khánh B	56	51	5	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	4	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
					Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Mỹ thuật Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Mỹ thuật. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
3	TH An Thượng A	50	48	2	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
4	TH An Thượng B	33	31	2	Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
5	TH Cát quế A	41	37	4	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
					Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Chuyên môn dùng chung	Văn thư viên	02.007		1	Văn thư viên Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin.
6	TH Cát quế B	33	28	5	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	4	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
7	TH Đắc Sở	23	22	1	Chuyên môn dùng chung	Văn thư viên	02.007		1	Văn thư viên Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin.
8	TH Di Trạch	41	38	3	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	2	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
9	TH Đông La	60	51	9	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	8	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
					Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Âm nhạc Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Âm nhạc. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
10	TH Đức Giang	52	47	5	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	5	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
					Chuyên môn dùng chung	Kế toán viên trung cấp	06.032		1	Kế toán viên trung cấp Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
11	TH Đức Thượng	56	52	4	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	4	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
					Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Mỹ thuật Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Mỹ thuật. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
12	TH Dương Liễu B	27	26	1	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
13	TH Kim Chung A	42	38	4	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	2	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
					Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Chuyên môn dùng chung	Văn thư viên	02.007		1	Văn thư viên Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin.
14	TH Kim Chung B	30	27	3	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
					Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
15	TH La Phù	49	46	3	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	2	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
16	TH Lại Yên	42	42	0	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
17	TH Minh Khai	35	31	4	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	3	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
18	TH Sơn Đồng	51	48	3	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
					Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
19	TH Tiền Yên	33	30	3	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	2	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
					Chuyên môn dùng chung	Văn thư viên	02.007		1	Văn thư viên Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin.
20	TH Văn Canh	58	53	5	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	3	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
					Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
21	TH Văn Côn	66	58	8	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	4	Giáo viên Văn hóa Có bằng đại học trở lên, ngành sư phạm Giáo dục tiểu học
					Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Giáo dục thể chất Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục thể chất. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
III	Khối THCS	850	749	101				86		
1	THCS An Khánh	85	76	9	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Toán Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Âm nhạc Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Âm nhạc. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
2	THCS An Thượng	65	57	8	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	2	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Hóa học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Hóa học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Địa lý Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Địa lý. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	2	Giáo viên Âm nhạc Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Âm nhạc. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Vật lý Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Vật lý. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Hóa học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Hóa học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Kỹ thuật công nghiệp Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Kỹ thuật công nghiệp. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Kỹ thuật nông nghiệp Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Kỹ thuật nông nghiệp. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Chuyên môn dùng chung	Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		1	Viên chức Thiết bị, thí nghiệm Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành công nghệ thiết bị trường học, hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm trường học.
3	THCS Cát Quế A	36	34	2	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
4	THCS Đắc Sở	24	20	4	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Toán Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Âm nhạc Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Âm nhạc. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Chuyên môn dùng chung	Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		1	Viên chức Thiết bị, thí nghiệm Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành công nghệ thiết bị trường học, hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm trường học.
5	THCS Đông La	58	45	13	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	3	Giáo viên Toán Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Mỹ thuật Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Mỹ thuật. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	2	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Giáo dục công dân Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	2	Giáo viên Lịch sử Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	2	Giáo viên Địa lý Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Địa lý. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
6	THCS Đức Giang	37	33	4	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Toán Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Giáo dục công dân Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Vật lý Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Vật lý. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
7	THCS Đức Thượng	48	40	8	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Văn học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Văn học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	3	Giáo viên Toán Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Địa lý Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Địa lý. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	2	Giáo viên Giáo dục công dân Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	2	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
8	THCS Kim Chung	43	34	9	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Vật lý Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Vật lý. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Hóa học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Hóa học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Lịch sử Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Địa lý Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Địa lý. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
9	THCS La Phù	40	36	4	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Văn học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Văn học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Toán Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Vật lý Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Vật lý. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Hóa học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Hóa học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
10	THCS Lại Yên	33	29	4	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Toán Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Lịch sử Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
11	THCS Minh Khai	28	26	2	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
12	THCS N V Huyền	45	40	5	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Văn học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Văn học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Toán Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Địa lý Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Địa lý. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
13	THCS Sơn Đồng	42	40	2	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
14	THCS Song Phương	45	40	5	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Văn học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Văn học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Toán Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
15	THCS Thị trấn	47	41	6	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Văn học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Văn học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Toán Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Giáo dục công dân Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Lịch sử Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Kỹ thuật nông nghiệp Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Kỹ thuật nông nghiệp. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
16	THCS Tiền Yên	30	27	3	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Văn học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Văn học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
17	THCS Vân Canh	44	38	6	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	2	Giáo viên Văn học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Văn học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Âm nhạc Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Âm nhạc. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2024					
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Giáo dục thể chất Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục thể chất. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
18	THCS Vân Côn	57	54	3	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Ngoại ngữ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Kỹ thuật công nghiệp Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Kỹ thuật công nghiệp. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
19	THCS Yên Sở	43	39	4	Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Toán Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Tin học Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
					Giáo viên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	1	Giáo viên Giáo dục thể chất Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục thể chất. Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.